

Một số vấn đề đặt ra trong công tác vận động đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Lắk hiện nay

ThS LẠI THỊ NGỌC HẠNH

Trường Đại học Tây Nguyên; Email: ltnhanh@ttn.edu.vn

Tóm tắt: Đắk Lắk là địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng về chính trị - kinh tế, quốc phòng, an ninh của khu vực Tây Nguyên và cả nước, là tỉnh có 49 dân tộc, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 35,7%. Do đó, công tác vận động đồng bào dân tộc thiểu số trở nên đặc biệt quan trọng, nhất là trong bối cảnh các thế lực thù địch, phản động tìm mọi cách sử dụng chiêu bài “dân chủ”, “nhân quyền”, “tự do tôn giáo” để can thiệp, chống phá Đảng, Nhà nước, gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Thực tiễn công tác vận động đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Đắk Lắk trong thời gian qua đòi hỏi đặt ra một số vấn đề cần quan tâm, giải quyết kịp thời.

Từ khóa: Đắk Lắk; vận động quần chúng; dân tộc thiểu số.

1. Về công tác vận động phát triển kinh tế, giảm nghèo

Đắk Lắk có 15 đơn vị hành chính; 184 xã, phường, thị trấn; 2.481 thôn, buôn, tổ dân phố, trong đó có 608 buôn đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ. Theo kết quả điều tra năm 2019, trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk có 49 dân tộc đang cư trú (năm 2009 là 47 dân tộc, năm 1999 là 43 dân tộc), đông nhất là dân tộc Kinh chiếm 64,3%; Ê đê 18,79%; Nùng 4,1%; Mông 2,6%, Tày 2,3%; M'Nông 2,1%; Gia Rai 1,1%⁽¹⁾. Đắk Lắk là tỉnh có thành phần dân tộc đông xếp thứ 3 cả nước, sau tỉnh Yên Bái và Nghệ An.

Việc giảm nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số còn thiếu tính bền vững, nguy cơ tái nghèo cao do những rủi ro khách quan như thiên tai, dịch bệnh, biến động giá cả, tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường, dịch bệnh. Giá cả một số mặt hàng nông sản chủ lực của tỉnh Đắk Lắk như cà phê, cao su, hồ tiêu... những năm gần đây giảm mạnh trong khi giá cả các mặt hàng trái cây không ổn định dẫn đến nhiều hộ có nguy cơ tái nghèo. Một số địa phương chưa xác định được cây trồng, vật nuôi và sản phẩm thế mạnh của địa phương, nên việc lựa chọn các dự án triển khai chưa phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và của hộ nghèo.

Theo chuẩn nghèo mới, tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số vẫn còn cao so với dân tộc Kinh. Đến tháng 01.2019, số hộ nghèo người dân tộc thiểu số, chiếm tỷ lệ 64,83% hộ nghèo toàn tỉnh⁽²⁾. Việc học nghề, giải quyết việc làm, tập huấn khuyến nông, lâm, ngư

ngiệp và xuất khẩu lao động cho đồng bào gặp nhiều khó khăn do trình độ dân trí của đồng bào còn thấp. Phần lớn hộ nghèo người dân tộc thiểu số còn sản xuất theo tập quán lạc hậu, chưa áp dụng khoa học kỹ thuật vào quá trình sản xuất. Một bộ phận người nghèo còn lười lao động, có tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào các chương trình hỗ trợ, vào Nhà nước, không muốn thoát nghèo vì hộ nghèo được hưởng nhiều chính sách của Nhà nước như trợ cấp lương thực, giáo dục, y tế... Thực tế đó cho thấy bên cạnh những mặt ưu việt, các chính sách hỗ trợ vùng dân tộc và miền núi của Nhà nước đã tạo ra một tâm lý thụ động, chờ đợi vào hỗ trợ mà không có tính sáng tạo, chủ động trong các hoạt động sản xuất, tổ chức cuộc sống phù hợp. Điều này đã ảnh hưởng rất lớn đến mục tiêu xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới của tỉnh Đắk Lắk.

Mặt khác, do tính cộng đồng rất cao nên đồng bào thường sản xuất và lựa chọn sinh kế giống với cái chung của cộng đồng thôn, buôn, họ hàng, ít người dám vượt lên bứt phá để có hướng đi mới. Hầu hết lao động có trình độ thấp, chưa qua đào tạo nghề, nên không tự tin, ít có khả năng làm ăn sinh sống ở những địa bàn khác. Phần đông đồng bào khi gặp thất bại trong làm ăn dễ sinh ra chán nản, bỏ cuộc do đã quen với sản xuất bằng cách khai thác các sản vật tự nhiên, dễ kiếm, ít đầu tư, ít thất bại.

Để giảm nghèo bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số, rất cần phải có những phương pháp, cách thức vận động quần chúng để thay đổi những thói

quen, tập quán lâu đời cũng như chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi và cách sản xuất.

2. Vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống

Một số giá trị văn hóa truyền thống của các đồng bào dân tộc thiểu số không được duy trì thường xuyên, đặc biệt là trang phục và chữ viết. Có một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số trẻ tuổi không nói được tiếng, không viết được chữ của dân tộc mình. Do sự thay đổi về không gian sống, lối sống nên các lễ hội truyền thống, không gian văn hóa công chiêng, không gian nhà dài, bến nước, nương rẫy, không gian rừng của đồng bào cũng đang thay đổi nhanh chóng, có nguy cơ mất dần. Sự tác động của cơ chế thị trường khiến diện mạo của một số buôn, làng hiện còn rất ít bóng dáng của nhà rông, các bản sắc văn hóa độc đáo. Một số lễ hội bị tách khỏi không gian văn hóa vốn có của nó, mất đi sự linh thiêng.

Trong khi đó, thế hệ trẻ ngày càng yêu thích các loại hình văn hóa hiện đại, mạng xã hội mà ít quan tâm đến văn hóa truyền thống của dân tộc mình. Nhà cửa, cách ăn mặc, các nghi lễ, các phong tục truyền thống tốt đẹp mai một dần. Quy mô không gian buôn làng ngày càng bị thu hẹp, nhất là tại những khu định cư mới. Phần lớn các nhà văn hóa cộng đồng ở Đắk Lắk đều được đầu tư xây dựng khá rộng rãi, hoành tráng, nhưng thiếu các thiết chế, trang thiết bị... nên hoạt động kém hiệu quả, nhanh xuống cấp, hư hỏng nặng.

Thực tế này đặt ra vấn đề cần phải tuyên truyền vận động, giáo dục nâng cao nhận thức cho đồng bào về giá trị của truyền thống dân tộc, sự cần thiết phải lưu giữ truyền thống văn hóa của dân tộc mình, góp phần phát huy bản sắc dân tộc của các dân tộc.

3. Về công tác vận động nâng cao chất lượng giáo dục, xóa mù chữ và bảo vệ sức khỏe nhân dân

Tình trạng trẻ em ở vùng dân tộc thiểu số trong độ tuổi đến trường bỏ học tồn tại trong thời gian qua. Những nguyên nhân cơ bản là: học yếu nên ngại bạn bè; lười học, thích chơi; hoàn cảnh gia đình khó khăn; nhà xa trường; gia đình thiếu quan tâm đến việc học của con em mình; tình trạng một số người thân quen học xong không tìm được việc làm nên khiến các em mất động lực để học. Một số địa phương có tỉ lệ học sinh dân tộc thiểu số bỏ học hàng năm cao hơn các địa phương khác là huyện Krông Bông, Ea Súp, Krông Búk. Tình trạng bỏ học sớm là một trong

những nguyên nhân dẫn đến nạn tảo hôn trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

Chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân còn hạn chế do thiếu bác sĩ, cán bộ y tế có trình độ chuyên môn cao và sâu, trung bình hiện chỉ mới có 6,8 bác sĩ/vạn dân. Tình trạng dịch chuyển bác sĩ từ khu vực công sang làm việc ở khu vực tư đã diễn ra trong những năm gần đây. Chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh ở tuyến dưới còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân, dẫn đến tình trạng quá tải tuyến trên.

4. Về công tác quản lý dân cư, quản lý đất đai

Tình hình quản lý và sử dụng đất đai của tỉnh Đắk Lắk thời gian qua tiềm ẩn những vấn đề dễ dẫn đến tranh chấp. Việc giao đất, giao rừng cho các nông, lâm trường quản lý, sử dụng và số lượng lớn dân di cư đến Đắk Lắk đã gây nên tình trạng bao chiếm đất của Nhà nước, tập thể. Việc mua bán, tranh chấp đất đai của các cá nhân có chiều hướng phức tạp, dẫn đến tình trạng một bộ phận người dân tộc thiểu số tại chỗ thiếu cả đất ở và đất sản xuất, không còn khả năng tự lập cuộc sống (15.896 hộ dân tộc thiểu số thiếu đất sản xuất)⁽³⁾. Trong năm 2020 có các vụ việc phức tạp trong các hộ đồng bào dân tộc thiểu số vào xâm canh, xâm cư trên diện tích đất cao su, tranh chấp đất liên kết, tranh chấp Dự án trồng chuối xuất khẩu...

Khó khăn trong đời sống kinh tế đã làm nảy sinh tư tưởng so bì và không bằng lòng của một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ với các dân tộc khác trên địa bàn và chính sách của Nhà nước, từ đó gây ảnh hưởng không chỉ đến khối đại đoàn kết toàn dân tộc mà còn đến niềm tin của đồng bào đối với Đảng, Nhà nước.

Công tác quản lý dân số vẫn còn một số hạn chế, nhất là tình trạng dân di cư ngoài kế hoạch, chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số từ các tỉnh miền núi phía Bắc đến sinh sống tập trung ở các huyện biên giới, vùng khó khăn của tỉnh đã gây sức ép lớn về quy hoạch, dân số, đất đai, nhất là đất rừng và tác động lớn đến đời sống xã hội, an ninh trật tự, kinh tế, quốc phòng, môi trường sinh thái... song chưa được giải quyết dứt điểm. Công tác vận động quần chúng đối với bộ phận dân di cư ngoài kế hoạch cũng gặp nhiều khó khăn hơn.

5. Về công tác vận động đồng bào dân tộc thiểu

số chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch

Đến tháng 12.2020, số lượng tín đồ đạo Tin Lành ở 5 tỉnh Tây Nguyên là 529.410 người, trong đó tín đồ là người dân tộc thiểu số khoảng 511.450 người, chiếm 96,6% tổng số tín đồ đạo Tin Lành ở khu vực này. Đây chính là điểm thường xuyên bị các thế lực phản động lợi dụng để kích động phá hoại đoàn kết dân tộc, chống Đảng, chống chế độ.

Thứ nhất, xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam; tình hình dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền ở nước ta; vu khống Nhà nước Việt Nam; phân biệt đối xử, đàn áp người dân tộc thiểu số từ đó kích động đồng bào bạo loạn, biểu tình chống chính quyền, đòi ly khai, tự trị, đòi thành lập Nhà nước độc lập.

Thứ hai, tuyên truyền, phát triển đạo trái pháp luật, như là đạo “Tin lành Đêga”, đạo Hà Môn... nhằm “tôn giáo hóa” các vùng dân tộc, kết hợp vấn đề dân tộc và tôn giáo để kích động hoạt động biểu tình, bạo loạn, tạo thành điểm nóng.

Thứ ba, tuyên truyền, xuyên tạc những vấn đề lịch sử để chia rẽ đồng bào các dân tộc thiểu số với người Kinh. Chúng lợi dụng đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn để đổ lỗi cho Đảng, cho Nhà nước và chế độ; vu cáo chính quyền Việt Nam cường chế đất, khống chế kinh tế khiến người dân tộc thiểu số rơi vào tình trạng nghèo khó. Từ những thủ đoạn thâm hiểm đó, chúng kích động người dân vượt biên trái phép, xin tị nạn ở nước ngoài nhằm tạo ra một cuộc khủng hoảng về vấn đề di cư, bóp méo hình ảnh, hạ thấp uy tín của Việt Nam. Nguy hiểm hơn, các thế lực phản động còn lợi dụng các diễn đàn quốc tế để đưa vấn đề người dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên, vận động các nước can thiệp, gây sức ép với Việt Nam.

6. Về công tác đào tạo cán bộ làm công tác vận động đồng bào dân tộc thiểu số từ nguồn tại chỗ, là người dân tộc thiểu số

Trình độ của một số cán bộ công chức người dân tộc thiểu số cấp cơ sở còn thấp so với yêu cầu. Mặc dù đã qua đào tạo, bồi dưỡng nhưng một bộ phận cán bộ chưa hiểu việc để làm, thiếu sáng tạo trong việc triển khai các chương trình, chính sách dân tộc tại địa phương. Bên cạnh đó, việc tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối, chính sách về vấn đề dân tộc xuống cơ sở có lúc không kịp

thời, đầy đủ dẫn đến công tác triển khai còn chậm, dễ xảy ra sai sót ảnh hưởng đến quyền lợi của đồng bào dân tộc thiểu số. Ngoài ra, vẫn còn một bộ phận cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số ở cơ sở làm việc theo kiểu cầm chừng, trông chờ, ỷ lại vào cấp trên. Trong khi đó những sinh viên người dân tộc thiểu số đã tốt nghiệp (kể cả diện cử tuyển) lại khó được tiếp nhận, bố trí công việc do nhu cầu tuyển dụng tại các cơ quan, đơn vị, địa phương không có và việc thực hiện chủ trương, kế hoạch tình gián biên chế.

Tình trạng một số cán bộ cấp huyện ngại về công tác ở xã, phường, thị trấn; cán bộ ở các cơ quan quản lý Nhà nước ngại sang công tác ở cơ quan Đảng, đoàn thể còn khá phổ biến; việc bố trí sử dụng cán bộ có lúc chưa mạnh dạn trong đề bạt, sử dụng cán bộ dân tộc thiểu số, cán bộ nữ, cán bộ trẻ. Cơ cấu và tỷ lệ cán bộ dân tộc thiểu số, cán bộ trẻ, cán bộ nữ ở một số cơ quan, đơn vị chưa bảo đảm theo quy định. Công tác cải cách hành chính vẫn chưa thực sự quyết liệt, thiếu những giải pháp đột phá, hiệu quả.

Bên cạnh đó, nhiều vấn đề đặt ra cho công tác vận động đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Lắk như: công tác xóa đói giảm nghèo có lúc có nơi còn chưa mang tính bền vững; sự mai một các giá trị văn hóa truyền thống; chất lượng giáo dục, y tế còn hạn chế; trình độ của một bộ phận cán bộ người dân tộc thiểu số còn chưa đáp ứng được đòi hỏi của công việc. Đặc biệt, các thế lực phản động vẫn luôn không ngừng tìm cách phá hoại, kích động, gây chia rẽ giữa đồng bào thiểu số với đa số, với chính quyền.

Tất cả những vấn đề đó đòi hỏi công tác vận động đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Lắk trong thời gian tới cần phải có những sự điều chỉnh và giải pháp phù hợp, từ đó giữ vững ổn định chính trị - xã hội, đưa Đắk Lắk phát triển xứng tầm là trung tâm của khu vực Tây Nguyên./.

(1) Tổng cục thống kê (2020), *Kết quả toàn bộ tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.

(2) Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Lắk (2019), *Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng gắn với Kết luận số 57-KL/TW, ngày 03/11/2009 của Bộ Chính trị về công tác dân tộc*, Đắk Lắk.

(3) Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk (2019), *Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 12.3.2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác dân tộc*.